

Số: 34 /2024/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 06 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM KHOÁ X,  
KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 9410/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư; Báo cáo thẩm tra số 228/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: thuộc danh mục

các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc dự án phi lợi nhuận theo quy định pháp luật.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

b) Cơ quan nhà nước liên quan đến quy trình, thủ tục, quản lý dự án đầu tư, việc cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

## **Điều 2. Điều kiện được hưởng ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc dự án phi lợi nhuận theo quy định pháp luật.

2. Dự án phải đảm bảo quy định pháp luật về quy hoạch, đầu tư, đất đai, đấu thầu và quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Dự án phải đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, mục tiêu, quy mô đầu tư theo văn bản chấp thuận, chứng nhận của cấp có thẩm quyền; thực hiện đúng mục đích, có hiệu quả.

## **Điều 3. Nội dung ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất thực hiện dự án (tối đa 50 năm) đối với dự án đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

2. Trong mỗi dự án chỉ miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất sử dụng đúng mục đích xã hội hóa, phi lợi nhuận. Phần diện tích đất sử dụng không đúng mục đích không được miễn tiền thuê đất.

3. Không áp dụng miễn tiền thuê đất đối với trường hợp: sử dụng đất thương mại, dịch vụ; được Nhà nước cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

4. Người sử dụng đất không được tính tiền thuê đất được miễn vào giá thành sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho xã hội.

## **Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp**

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 51 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

b) Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương để xác định dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: thuộc danh mục các loại

hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc dự án phi lợi nhuận theo quy định pháp luật, làm cơ sở thực hiện chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đảm bảo quy định. Kịp thời hướng dẫn, thông báo về danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư và các quy định, thủ tục có liên quan theo đúng quy định pháp luật nhằm tạo thuận lợi trong quá tổ chức thực hiện.

c) Tăng cường quản lý, sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa, dự án phi lợi nhuận đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các nhà đầu tư thực hiện dự án không đúng cam kết theo nội dung đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận, thống nhất. Trường hợp phát hiện dự án không đáp ứng đủ điều kiện được hưởng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo quy định thì kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý, bãi bỏ các ưu đãi, truy thu nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

d) Thường xuyên theo dõi, rà soát, kịp thời đề xuất xử lý các vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện nếu cần sửa đổi, bổ sung, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khoá X, kỳ họp thứ hai mươi tám thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 12 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư trong một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Các Bộ: TC, TNMT, KHĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: TC, TNMT, KHĐT;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Q.Nam;
- Báo Q.Nam, Đài PT-TH Q.Nam;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND(2).

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Dũng**